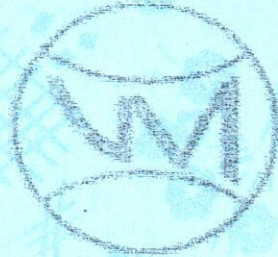




CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

-----\*



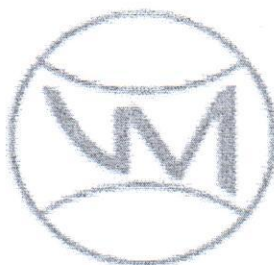
# BÁO CÁO

## THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

-----\*



# BÁO CÁO

## THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4/2014



## MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung .....</b>	<b>2</b>
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển .....	17
6. Các rủi ro .....	18
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm .....</b>	<b>19</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	19
2. Tổ chức và nhân sự.....	20
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	29
4. Tình hình tài chính .....	29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	31
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc .....</b>	<b>32</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	38
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	38
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....</b>	<b>39</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.....	39
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty .....	39
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT .....	39
<b>V. Quản trị Công ty.....</b>	<b>40</b>



---

1. Hội đồng quản trị .....	40
2. Ban kiểm soát .....	42
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS .....	43
<b>VI. Báo cáo tài chính.....</b>	<b>45</b>
1. Ý kiến của kiểm toán.....	45
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	46



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

Năm báo cáo 2013

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479760 do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp lần đầu ngày 12/6/2006, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21/10/2013.
- Vốn điều lệ: 84.402.680.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi bốn tỷ, bốn trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 84.402.680.000 đồng
- Địa chỉ: 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM.
- Số điện thoại: (08) 39254264
- Số fax: (08) 39252265
- Website: [www.vietpharm.com.vn](http://www.vietpharm.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): VMD

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

###### Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 06/11/1984, Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được thành lập theo quyết định số 1106/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế. Là Doanh nghiệp Nhà nước và cũng là Công ty Xuất nhập khẩu đầu tiên của Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty trực thuộc Liên hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam.
- Ngày 22/04/1993, Công ty được đổi thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM gọi tắt là VIMEDIMEX II (HCM) theo Quyết định số 415/BYT – QĐ của Bộ Trưởng Bộ Y Tế, tên gọi chính thức của.
- Năm 2006, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 5077/QĐ – BYT ngày 26/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II thành Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX. Vốn điều lệ của Công ty thời điểm cổ phần hoá là 25 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/06/2006 (trong đó tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ).
- Trải qua 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm VIMEDIMEX đã và đang phấn đấu đạt được mục đích của mình là nhà phân phối dược phẩm hàng đầu Việt Nam, tạo được uy tín đối với khách hàng. Một số thành tích nổi bật mà VIMEDIMEX đã đạt được trong thời gian qua như được Tổ chức chứng nhận Quốc



tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, được Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's GDP GSP GPP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Huy chương vàng, sản phẩm Dầu gió VIM I, Hội chợ hàng tiêu dùng “ Vì chất lượng cuộc sống” Việt Nam 2001; Huy chương vàng về tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm Dầu gió VIM nâu, Hội chợ triển lãm Quốc tế Cần Thơ – Việt Nam 2001; Bộ Khoa học và Công nghệ – Bộ Công Nghiệp chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn: sản phẩm Dầu gió xanh VIM II, ngày 21/01/2005. Để đạt được điều này phải kể đến sự đóng góp của đội ngũ tập thể Ban Lãnh đạo có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, kinh nghiệm lâu năm trong quản lý, điều hành, năng động, sáng tạo và đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.

- Phương châm hoạt động của công ty “*Chất lượng sản phẩm là nhân cách của Doanh nghiệp*” là kim chỉ nam để cán bộ công nhân viên luôn hướng tới và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.
- Tháng 04/2010, Công ty đã hoàn thành tăng vốn lên 81.411.960.000 (*Tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.
- Ngày 17/08/2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã có Quyết định số 178/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex niêm yết cổ phiếu phổ thông trên SGDCK Tp.HCM. Ngày 30/09/2010, Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex chính thức giao dịch 8.141.196 cổ phiếu tương đương trị giá tính theo mệnh giá là 81.412 tỷ đồng, trở thành công ty thứ 286 niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là VMD.
- Tháng 3/2012 Công ty đã hoàn thiện việc tăng vốn điều lệ từ 81.411.960.000 đồng lên 84,402,680,000 đồng (*Tám mươi bốn tỷ bốn trăm lẻ hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu.
- Ngày 20/7/2012, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có thông báo về việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm của VMD, đưa tổng số lượng cổ phiếu lưu hành lên 8.440.268 cổ phiếu.

#### Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tiêu biểu là:

- Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000;
- Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's (GDP, GSP) và GAP;
- TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO;
- Thương hiệu nổi tiếng ASEAN 2012;
- Nhà Cung cấp chất lượng và Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2012;
- Thương hiệu uy tín năm 2012;



- TOP 500 các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình bình chọn Fortune 500 từ năm 2006 đến nay và nhiều giải thưởng, chứng nhận có uy tín khác.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Mua bán dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, thiết bị, vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa;
- Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất thuốc, mua bán các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán máy móc, thiết bị y tế;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, cho thuê văn phòng và căn hộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Cho thuê kho, dịch vụ kho vận;

- Địa bàn kinh doanh: TP. HCM, Bình Dương, miền Tây Nam bộ và Hà Nội.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty qua các Phó Tổng Giám đốc chuyên trách.

• Cơ cấu bộ máy quản lý:

##### a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ thông qua quyết định các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;



- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

b) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ).

➤ Các thành viên HĐQT Công ty gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch;
- Ông Nguyễn Tiến Hùng - Phó Chủ tịch;
- Ông Lê Thanh Long - Thành viên;
- Ông Bạch Quốc Chính - Thành viên;
- Bà Trần Thị Đoan Trang - Thành viên.

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa của HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo qui định của pháp luật.





- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. Quyết định việc phát hành trái phiếu đối với trường hợp giá trị phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 30% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Thành lập các công ty con của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu, người quản lý Công ty con.
- Cử người đại diện theo ủy quyền, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ đối với người đại diện theo ủy quyền của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với cổ phần hoặc phần vốn góp tại các công ty, tổ chức khác;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;



- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Thông qua các hợp đồng mua, hợp đồng bán, các hợp đồng thương mại, các hợp đồng đi vay, các hợp đồng cho vay hoặc các giao dịch khác giữa Công ty và bất kỳ bên thứ ba nào mà không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và mỗi hợp đồng hoặc giao dịch đó có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổng vay nợ trên 70% vốn điều lệ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường trên 50% vốn điều lệ của Công ty.
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

c) Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 (năm) năm; thành viên BKS của Công ty hiện nay gồm có:

- Bà Nguyễn Ngọc Dung - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Long Giang - Thành viên (*Miễn nhiệm ngày 17/4/2013*);
- Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thành viên (*Bổ nhiệm ngày 17/4/2013*);
- Bà Phạm Thị Hồng Nga - Thành viên.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;



- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thẩm định các báo cáo về công tác quản lý và đánh giá công các quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo kết quả thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo về công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán và các tài liệu khác, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào Ban kiểm soát xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty;
- Khi nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, mà các yêu cầu đó được gửi đến Ban kiểm soát được thực hiện đúng trình tự, có cơ sở pháp lý, Ban kiểm soát sẽ thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đó. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và gửi báo cáo, giải trình đến Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu;
- Khi phát hiện có sai phạm Pháp luật, Điều lệ này hoặc quy chế quản lý nội bộ, Ban kiểm soát phải có văn bản yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục và phải thông báo ngay cho Hội đồng quản trị;
- Không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác và gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

d) Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 05 (năm) người gồm: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc gồm có:
  - Ông Nguyễn Quốc Cường - Tổng Giám đốc;



- Ông Lê Thanh Long - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty;
- Ông Bạch Quốc Chính - Phó Tổng Giám đốc;
- Bà Trương Thị Lan - Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Đỗ Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21/01/2013);
- Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/02/2013);
- Ông Nguyễn Minh Hùng - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 23/5/2013).

Ban Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

e) Cơ cấu tổ chức các phòng ban:

- Khôi hỗ trợ:



- Xây dựng hệ thống văn bản chế độ, chính sách, quy chế quản lý, phát triển nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật... để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, các công tác hậu cần đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, an ninh. Xây dựng các quy trình, quy định về nghiệp vụ hành chính, quản lý tài sản (mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, thanh lý, in ấn...) của Công ty;
- Nghiên cứu phát triển hệ thống công nghệ thông tin, quản trị hệ thống mạng, thu thập cập nhật kịp thời thông tin trên mạng thông tin điện tử website của Công ty và đồng thời triển khai các chương trình ứng dụng cho các phòng ban, đơn vị thành viên;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc hoạch định hệ thống quản lý chất lượng, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, tham gia công tác thanh tra GP'S, tổ chức hướng dẫn kiểm tra 5S.

➤ Khối tài chính – kế toán:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán, công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, nguồn vốn, chi phí sản xuất kinh doanh), thu hồi vốn nhanh chóng, đảm bảo nguồn vốn cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phân tích - đánh giá tài chính của các dự án trước khi trình lãnh đạo Công ty quyết định,;
- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, hoạch định, chính sách phát triển và kế hoạch kinh doanh trung, dài hạn và hàng năm.

➤ Khối kinh doanh:

- Nghiên cứu nhu cầu của thị trường với từng sản phẩm dược phẩm, xây dựng kế hoạch Marketing trung hạn, hàng năm. Xây dựng các chương trình bán hàng (game hàng chung) cho toàn hệ thống;
- Xây dựng chiến lược phát triển kênh phân phối toàn hệ thống, phát triển sản phẩm trung và dài hạn; kế hoạch thực hiện hàng năm đối với từng sản phẩm cho từng Chi nhánh, vùng, miền;
- Xây dựng và thiết lập hệ thống dịch vụ ủy thác nhập hàng, theo dõi, quản lý, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng nội, ngoại, hàng tồn kho

➤ Khối dịch vụ:

- Quản lý các hoạt động nhập khẩu về dụng cụ, trang thiết bị y tế, hoá chất xét nghiệm, làm các thủ tục Hải quan để nhập – xuất hàng ra/vào kho ngoại quan;
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng, thực hiện dịch vụ nhập khẩu ủy thác và tham mưu hướng dẫn nghiệp vụ nhập khẩu trong Công ty;
- Lập kế hoạch phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê.

➤ Khối đầu tư:

- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quyết định chủ trương đầu tư và tổ chức lập dự án đầu tư phê duyệt và triển khai thực hiện đầu tư.

f) Các chi nhánh:



## CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

---

Chi nhánh Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Hà Nội:

Địa chỉ: 260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3829 3907

Fax: (04) 3716 0762

Email: [vietchim@hn.vnn.vn](mailto:vietchim@hn.vnn.vn)

Chi nhánh Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Cần Thơ:

Địa chỉ: 150 đường số 7 Khu dân cư Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3525 959

Fax: (0710) 3525 858

Email: [vimedimexcantho@vietpharm.com.vn](mailto:vimedimexcantho@vietpharm.com.vn)

Chi nhánh Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Bình Dương:

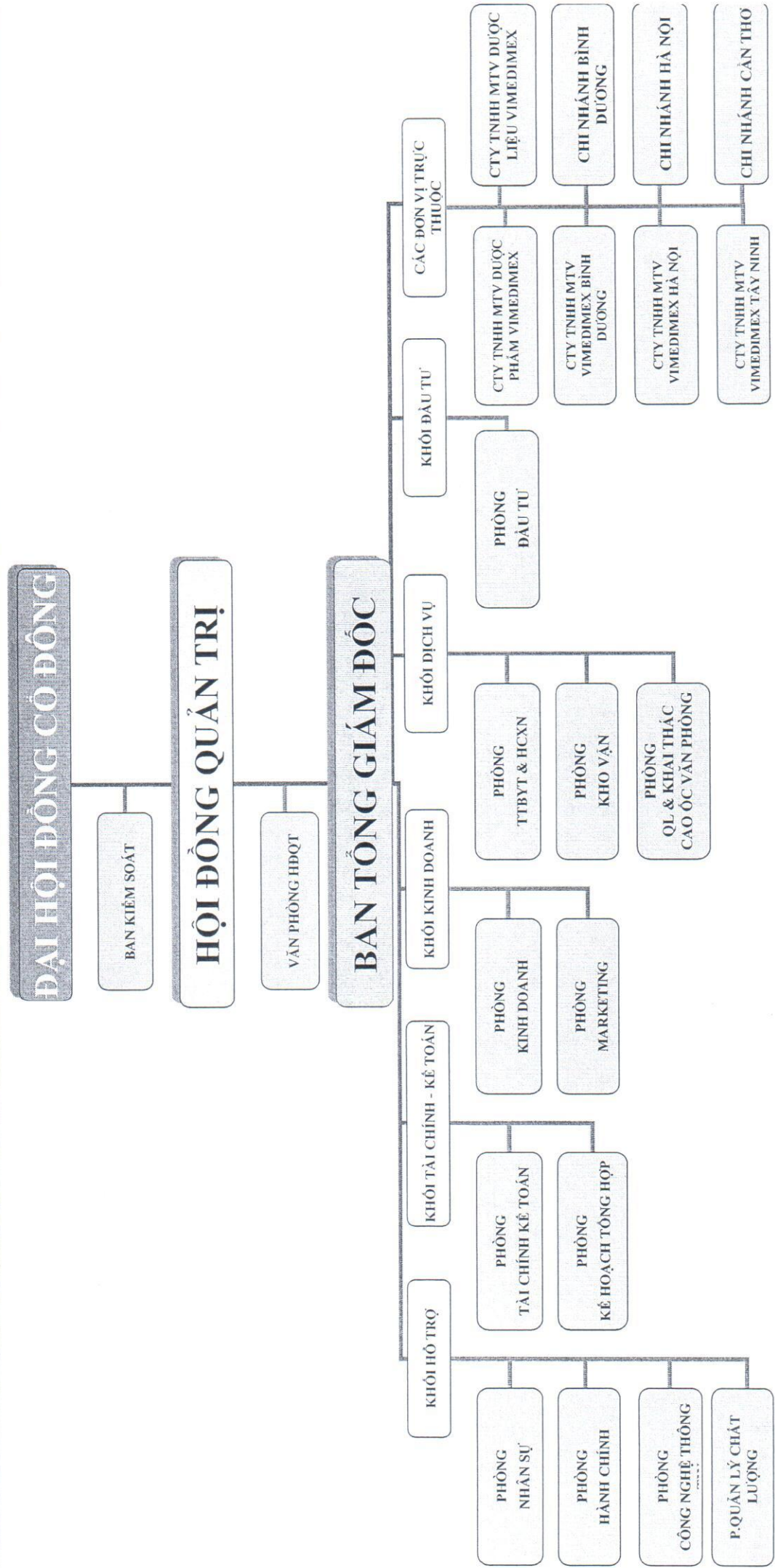
Địa chỉ: C29 đường 16 KCN Việt Nam - Singapore, An Phú, Thuận An, Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3764 080

Fax: (0650) 3756 310

Email: [ngocdung@vietpharm.com.vn](mailto:ngocdung@vietpharm.com.vn)

Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX được thể hiện cụ thể theo sơ đồ dưới đây:





#### 4.2. Các công ty con và Công ty liên kết:

- ❖ Công ty TNHH Một Thành viên VIMEDIMEX Tây Ninh
  - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
  - Địa chỉ: ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh
  - Vốn điều lệ: **1.000.000.000** đồng (*Một tỷ đồng chẵn*)
  - Giấy Chứng nhận đầu tư số 4504000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2008
  - Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX góp 1.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.
  - Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh được hợp nhất vào BCTC Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2008.
  - Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thuốc đông dược. Nuôi trồng dược liệu (cây con làm thuốc) và các cây công nghiệp khác. Sản xuất, chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe healthcare.
- ❖ Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VIMEDIMEX
  - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
  - Địa chỉ: 53, Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
  - Vốn điều lệ: **6.000.000.000** đồng (*Sáu tỷ đồng*).
  - Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 4104006937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/02/2010 (Mã số doanh nghiệp: 0306406857);
  - Ngành nghề kinh doanh: bán buôn, bán lẻ dụng cụ y tế; bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); sản xuất, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc (không sản xuất tại trụ sở)
  - Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.
  - Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex được hợp nhất vào BCTC Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2009
- ❖ **Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương**
  - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên





- Địa chỉ: C29 khu biệt thự Oasis, khu dân cư Việt Nam – Singapore, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
  - Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*)
  - Giấy CNĐKKD số 3701538659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 23/06/2009
  - Ngành nghề kinh doanh: mua bán dược phẩm, vacxin và sinh phẩm y tế, mỹ phẩm. Mua bán thiết bị y tế, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), hóa chất xét nghiệm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế, nguyên liệu dược. Mua bán thực phẩm, sữa, trà.
  - Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Đến năm 2010, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.
  - Mặc dù Công ty TNHH trên được thành lập từ tháng 06/2009, tuy nhiên do công ty phải thực hiện theo qui định đối với doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh có ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên đến ngày 17/10/2009 Công ty TNHH mới được Sở Y tế Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) số 05/GDP và đến ngày 30/10/2009 Công ty mới được cấp GCN đủ điều kiện hành nghề dược số 3083/GCNĐĐKKD-DUOC do tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương đã báo cáo với cục thuế tỉnh Bình Dương theo công văn số 01/BD-CT ngày 05/12/2009 về việc thời gian chính thức hoạt động và thực hiện các thủ tục khai báo thuế kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định của pháp luật (Kỳ kế toán năm của Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010). Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC năm 2010 của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex
- ❖ Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
  - Địa chỉ: Số 260 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
  - Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*)
  - Giấy CNĐKKD số 0104259550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/12/2010



- Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý; môi giới thương mại; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; sản xuất chế biến thực phẩm; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ lâm sản Nhà nước cấm); bán lẻ thực phẩm, đồ uống trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; bán buôn thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu và chuyên giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến cây dược liệu; trồng cây dược liệu; sản xuất, mua bán hóa chất; bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn dụng cụ y tế, xuất nhập khẩu thuốc; đại lý bán buôn vacxin, sinh phẩm y tế; doanh nghiệp bán buôn thuốc; xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh.
- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.
- ❖ Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu VIMEDIMEX
  - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.
  - Địa chỉ: Số 18 Lâm Viên, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng
  - Vốn điều lệ: 15.900.000.000 đồng (*Mười lăm tỷ chín trăm triệu đồng*)
  - Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5801123002 do Sở KH & ĐT tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 06/4/2012; cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 02/7/2012.
  - Ngành nghề kinh doanh: Trồng cây gia vị, cây dược liệu; Trồng cây lâu năm; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Xử lý hạt giống để nhân giống; Ươm giống cây trồng; Sản xuất hóa dược và dược liệu; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ chuyên giao công nghệ: dịch vụ môi giới chuyên giao công nghệ (hỗ trợ các bên có nhu cầu mua hoặc bán, tìm kiếm đối tác để ký kết hợp đồng chuyên giao công nghệ); dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ (hỗ trợ các bên lựa chọn công nghệ, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng chuyên giao công nghệ); dịch vụ đánh giá công nghệ (đánh giá trình độ công nghệ, xác định giá trị, hiệu quả kinh tế và tác động của công nghệ đến kinh tế - xã hội và môi trường); dịch vụ đánh giá công nghệ (xác định giá trị của công nghệ); dịch vụ giám định công nghệ; dịch vụ xúc tiến chuyên giao công nghệ (tạo, tìm kiếm cơ hội và thúc đẩy chuyên giao công nghệ, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày công nghệ, tổ chức chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ và trung tâm giao dịch công nghệ).
  - Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 15.900.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ



100% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược dài hạn của Công ty:
  - Vimedimex tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh hiện tại trong các hoạt động dịch vụ phân phối, ủy thác, và thuê kho. Ban lãnh đạo sẽ xây dựng một chính sách bán dịch vụ linh hoạt và cạnh tranh để duy trì khách hàng cũ và phát triển khách hàng mới. Việc đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ được thực hiện ngay trong năm 2013. Công ty sẽ tiếp tục xây dựng mối quan hệ chiến lược sâu sắc, bền vững và cùng phát triển với DKSH. Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ nhằm tạo điều kiện tốt nhất với chất lượng cao nhất trong hoạt động hợp tác kinh doanh với DKSH.
  - Bên cạnh là một công ty dịch vụ về dược phẩm và TTBYT hàng đầu, Vimedimex cần phải đầu tư và phát triển hệ thống kinh doanh để trở thành một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm. Việc triển khai hệ thống kinh doanh được thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ, tập trung và thận trọng nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Lộ trình thực hiện từ năm 2013 đến năm 2018.
  - Về sản phẩm cho OTC: Ban lãnh đạo cần phát triển và xây dựng được một danh mục sản phẩm OTC chất lượng cao, tập trung vào các sản phẩm thị trường quan tâm là các sản phẩm từ thiên nhiên. Công ty có chiến lược đầu tư marketing dài hạn để phát triển doanh thu, lợi nhuận, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm và công ty.
  - Về sản phẩm cho ETC: Ban lãnh đạo cần phải rà soát và xây dựng lại danh mục thuốc ETC, tập trung vào các nhóm thuốc đặc trị như Ung thư, Gan, Tim mạch... thay vì các nhóm thuốc thông thường với chiến lược đầu tư dài hạn thay vì ngắn hạn như hiện nay. Công ty có chiến lược tổ chức kinh doanh ETC hiệu quả, phát huy được lợi thế của từng đơn vị thành viên đồng thời với việc kiểm soát chặt chẽ và quản lý minh bạch.
- Đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:
  - Tiếp tục và phát triển các hoạt động từ thiện như quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ đồng bào nghèo, trẻ mồ côi khuyết tật, quỹ phòng chống lụt bão, tấm lưới nghĩa tình...
  - Duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và tính tương tác cao nhằm phát triển lao động phù hợp với tốc độ sản xuất kinh doanh, góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động.
  - Công ty phấn đấu tiếp tục giữ vững và phát triển lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước để góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế:



Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể của nền kinh tế. Trong đó có Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

a) Rủi ro tăng trưởng kinh tế:

Năm 2013 là một năm đầy bất ổn với kinh tế thế giới khi một số nước trong khu vực đồng tiền chung Châu Âu vẫn các nền kinh tế lớn trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục lún sâu vào khủng hoảng và hầu hết các nền kinh tế lớn, trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản đều phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB) tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến ở mức khá yếu vào khoản 2,3% trong năm 2012, 2,4% vào năm 2013, sau đó lên đến 3,1% trong năm 2014 và 3,3% trong năm 2015. Tuy nhiên, riêng khu vực đồng Euro vẫn còn rất nhiều rủi ro khi bị dự đoán tăng trưởng âm 0,1%.

Kinh tế Việt Nam trong năm tới, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, sẽ vẫn phải tiếp tục kế thừa của năm 2012 nhiều vấn đề như nợ xấu, bất động sản đóng băng và các doanh nghiệp bên bờ vực phá sản. Tăng trưởng GDP của cả nước ở mức trên 5% trong năm 2013.

b) Lạm phát và giá cả:

Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp rất nhiều khó khăn, giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu tăng vọt, các biện pháp của Chính phủ Việt Nam nhằm kiềm chế lạm phát đã phát huy tác dụng trong năm 2013. Bằng những giải pháp quyết liệt trong chính sách tài khóa và tiền tệ, tốc độ chỉ số giá tiêu dùng cả nước ở mức 6,81% thấp hơn so với mức tăng trong năm 2010 và 2011 (nguồn: Tổng Cục thống kê). Lạm phát giảm dần giúp Chính phủ có cơ sở hạ lãi suất 6 lần trong năm và điều chỉnh hạ lãi suất huy động xuống 08%/năm vào những ngày cuối cùng của năm 2012. Năm 2013, tốc độ tăng giá tiêu dùng trong nước vẫn ở mức 7-8% và điều này tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

c) Rủi ro tỉ giá:

Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex hoạt động kinh doanh tập chung trong lĩnh vực phân phối, nhập khẩu ủy thác các loại sản phẩm của ngành dược, đồng tiền dùng để thanh toán chủ yếu là dùng đồng đô la Mỹ (USD). Trong khi đó, các loại sản phẩm này chủ yếu được tiêu dùng trong nước. Do đó, biến động về tỷ giá giữa VND và USD sẽ tác động rất lớn chi phí đầu vào của công ty và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, phân phối, nhập khẩu ủy thác và sản xuất các sản phẩm của ngành dược Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex phải tuân



thủ các quy định của pháp luật Việt Nam như: Luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Dược, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán khi công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán...Tuy nhiên, hiện nay hệ thống văn bản pháp luật của nước ta vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi, chưa đồng bộ và chưa hòa nhập với hệ thống luật cũng như các thông lệ quốc tế. Với hệ thống luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Tuy nhiên, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách của hệ thống pháp luật sẽ gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 6.3. Rủi ro về cạnh tranh:

Việc gia nhập WTO hòa mình vào thị trường thế giới, hiện tượng toàn cầu hóa mang đến cho nền kinh tế Việt Nam nhiều thách thức lớn trong lĩnh vực phân phối, nhập khẩu ủy thác và sản xuất các sản phẩm trong ngành dược cũng không tránh khỏi những thách thức đó. Vì vậy, Việt Nam đang ngày càng chịu nhiều tác động từ sự biến động của nền kinh tế thế giới.

Tất cả các công ty trong nước phải tuân thủ theo tiêu chuẩn sản xuất quốc tế (GMP, GSP). Để đáp ứng các tiêu chuẩn này đòi hỏi việc đầu tư trang thiết bị, máy móc tiên tiến hiện đại, cải tiến công nghệ, đào tạo người lao động...với những chi phí khá lớn. Hệ thống phân phối lưu thông dược phẩm chưa kiểm soát được việc tăng giá trên thị trường cũng như sự tồn tại bất hợp lý giữa giá trị thực với giá thị trường của các sản phẩm trong lĩnh vực dược.

### 6.4. Rủi ro về nguồn nhân sự:

Định hướng chiến lược của Công ty là: Chất lượng dịch vụ hoàn hảo, sản phẩm phải có tính cạnh tranh cao; trình độ, tay nghề của người lao động ngày càng chuyên nghiệp và được chuẩn hóa cao đặt ra nhu cầu phải đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Bên cạnh đó phải có cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ có chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự do mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013 nền kinh tế đang dần hồi phục nhưng vẫn đang trong giai đoạn khó khăn đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên Công ty cổ phần Y dược phẩm VIMEDIMEX vẫn xếp hạng là một trong số những doanh nghiệp lớn và thương hiệu uy tín trong ngành dược.

Công ty được khách hàng đánh giá là một công ty có chất lượng dịch vụ tốt, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nhiệt tình.



Bên cạnh các hoạt động dịch vụ năm 2013 công ty triển khai các hoạt động tự doanh mục đích là để xây dựng sản phẩm riêng của VIMEDIMEX, tạo ra sự độc lập và tự chủ về sản phẩm cho VIMEDIMEX.

Về hoạt động đầu tư bất động sản do tình hình thị trường chung gặp rất nhiều khó khăn nhưng tòa nhà 246 Công Quỳnh, Q.1, TP.HCM mới hoàn thiện đang đưa vào khai thác đây là tín hiệu bước đầu khả quan cho nguồn thu lợi nhuận trong năm nay.

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	8,940,037	9,500,000	10,485,186	110.4%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21,894	33,000	34,638	105%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	15,293	24,750	21,512	86.9%
4	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	172,983		175,280	
5	EPS (Lợi nhuận sau thuế/Cổ phần)	VNĐ/CP	1,828	2,932	2,549	86.9%
6	ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	%	8.80	15	12.27	81.8%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.2. Danh sách Ban điều hành:

#### 2.2.1. Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Cường



- Chức danh: Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/4/1977
- Số CMND: 011891344 Ngày cấp: 27/7/2010 Nơi cấp: CA. Hà nội
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lục Nam, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 71 Nghi Tàm, Yên Thủy, Tây Hồ, HN
- Điện thoại liên lạc: 08. 3899. 0164
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2000 đến năm 2001: Kiểm toán viên thuế - Cục thuế Bang Wisconsin – Hoa Kỳ
  - Từ năm 2001 đến năm 2003: Kiểm toán viên cao cấp – Công ty Pricewaterhouse Coopers
  - Từ năm 2003 đến năm 2004: Kiểm toán viên chính – Cơ quan Kiểm toán nhà nước
  - Từ năm 2004 đến năm 2006: Học Thạc Sỹ kinh tế tại Đại học tổng hợp Gothenburg Thụy Điển.
  - Từ năm 2006 đến tháng 9 năm 2012: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kinh doanh tại Công ty cổ phần BV Pharma.
  - Từ tháng 9 năm 2012 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Y Dược Phẩm VIMEDIMEX
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
  - Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
  - Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:



- Bó: Nguyễn Tiến Hùng: 42,061 cổ phiếu, chiếm 0,52% vốn điều lệ
- Mẹ: Đào Thị Bình: 540,364 cổ phiếu, chiếm 6,64% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.2.2. Phó Tổng Giám đốc Tài chính

- Họ và tên: Lê Thanh Long
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/10/1961
- Số CMND: 022665110 Ngày cấp: 08/12/1999 Nơi cấp: CA. Tp. HCM
- Nơi sinh: Mỹ Tho
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 04 A4 cư xá Lạc, Long Quân, P5, Q11, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 08.3899.0224
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1983 đến năm 1997: Kế toán trưởng ĐH Y dược Tp.HCM
  - Từ năm 1997 đến năm 1998: Phó phòng Kế toán Công ty XNK Y tế II
  - Từ năm 1998 đến năm 2004: Trưởng phòng Kế toán Công ty XNK Y tế II
  - Từ năm 2004 đến năm 2006: Kế toán trưởng Công ty XNK Y tế II
  - Từ năm 2006 đến năm 2009: Giám đốc tài chính Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex
  - Từ năm 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách TCKT và kế hoạch đầu tư Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP BV Pharma





- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 625.662 cổ phần (chiếm 7,69% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 5.662 cổ phần (chiếm 0,07% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện Tổng Công ty dược VN: 620.000 cổ phần (chiếm 7,62% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.2.3. Phó Tổng giám đốc Khối dịch vụ:

- Họ và tên: Bạch Quốc Chính
- Chức danh: Phó Tổng giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/01/1963
- Số CMND: 023887464 Ngày cấp: 17/4/2001 Nơi cấp: CA. Tp.HCM
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Đông, Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 2B/1 Tân Cảng, P25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 08.3899.0205
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa cấp I
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1986: Tốt nghiệp bác sỹ
  - Từ năm 1986 đến năm 2000: Công tác tại Bệnh viện Quân đoàn 4, Thủ Đức, Tp.HCM
  - Từ năm 2000 đến nay: Công tác tại Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 971,390 cổ phần (chiếm 11,93% tổng số cổ phần đang lưu hành)



- Sở hữu: 33.057 cổ phần (chiếm 0,40% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện Tổng công ty dược VN: 938.333 cổ phần (chiếm 11,53% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Anh Trai: Bạch Quốc Khánh: 4,081 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.2.4. Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (*Miễn nhiệm ngày 23/5/2013*)

- Họ và tên: Nguyễn Minh Hùng
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/5/1978
- Số CMND: 025083376 Ngày cấp: 14/5/2010 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Nơi sinh: Tam Nông – Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Nông – Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 7A/5/23 Thành Thái – P14 – Q10 – Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 0938.855.855
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2002 đến năm 2008: Phòng KD – Công ty Dược phẩm Trung Ương 2
  - Từ tháng 9/ 2007 đến năm 2011: Học Đại học dược Hà Nội
  - Từ tháng 7/2009 đến 02/2010: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng KD Công ty TNHH MTV Dược phẩm Vimedimex
  - Từ tháng 2/2010 đến năm 2011: Trưởng phòng KD 2 Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex
  - Từ năm 2011 đến ngày 23/5/2013: Phó TGĐ Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex



- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 20.000 cổ phần (chiếm 0,24% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 20.000 cổ phần (chiếm 0,24% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

#### 2.2.5. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Hà Nội

- Họ và tên: Trương Thị Lan
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/10/1957
- Số CMND: 011652065 Ngày cấp: 20/5/2006 Nơi cấp: CA. Hà nội
- Nơi sinh: Nga Mỹ, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Căn số 7, tầng 12 chung cư cao tầng Trung Yên 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN
- Điện thoại liên lạc: 0903407507
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1978 đến năm 1984: Bệnh viện, Nga Sơn, Thanh Hóa
  - Từ năm 1984 đến năm 1989: Học tại Đại học dược HN
  - Từ năm 1990 đến năm 1994: Công tác Vimedimex Hà Nội
  - Từ năm 1994 đến năm 1997: Chi nhánh Unimex Hải phòng tại HN



- Từ năm 1997 đến năm đến nay: Chi nhánh Công ty CP Y dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.2.6. Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư:

- Họ và tên: Đỗ Anh Tuấn
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/5/1975
- Số CMND: 012789236 Ngày cấp: 29/4/2005 Nơi cấp: CA. Hà nội
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 60 ngõ 6/6 Đội Nhân, Ba Đình, HN
- Điện thoại liên lạc: 0935609999
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử CNTT
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1999 đến năm 2003: Chuyên viên phát triển phần mềm quản lý trong ngành xây dựng - Bộ Xây dựng.
  - Từ năm 2003 đến 2005: Giám đốc Công ty CP công nghệ phần mềm Việt Nam.
  - Từ năm 2005 đến năm 2011: Trưởng phòng - Phó Tổng biên tập cổng thông tin điện tử Ban thi đua khen thưởng Trung ương.



- Từ năm 2011 đến nay: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sao Ánh Dương.
- Từ tháng 01/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.2.7. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty thành viên:

- Họ và tên: Nguyễn Phúc Thịnh
- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/7/1985
- Số CMND: 012284758 Ngày cấp: 03/11/2007 Nơi cấp: CA. Hà nội
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 14, ngõ 29, Thụy Khuê, Tây Hồ, HN
- Điện thoại liên lạc: 0948486848
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử CNTT
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2007 đến năm 2009: Chuyên viên Phòng Đầu tư - Công ty tài chính công nghiệp tàu thủy.
  - Từ năm 2009 đến năm 2010: Trưởng nhóm phụ trách Phòng phân tích Công ty chứng khoán CIMB - Vinashin.



- Từ năm 2010 đến năm 2011: Trưởng phòng phân tích và tư vấn Công ty CP chứng khoán Hòa Bình.
- Từ năm 2011 đến năm 2012: Giám đốc khối phân tích Công ty CP chứng khoán Hòa Bình.
- Từ năm 2012 đến năm 2013: Giám đốc Công ty TNHH TM và đầu tư tiện ích cuộc sống.
- Từ tháng 02/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Vimedimex.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2.3. Kế Toán trưởng : Ông Lê Thanh Long (*xem Sơ yếu lý lịch của Phó Tổng Giám đốc tài chính*)

2.4. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Bổ nhiệm Ông Đỗ Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 80/QĐ- VM ngày 21/01/2013 của Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Phúc Thịnh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 125/QĐ-Vm ngày 01/02/2013 của Chủ tịch HĐQT.
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Minh Hùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 532/QĐ-VM ngày 23/5/2013 của Chủ tịch HĐQT..
- Bổ nhiệm Ông Bạch Quốc Chính - Phó Tổng Giám đốc kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh của Công ty tại Cần Thơ theo Quyết định số 739/QĐ-VM ngày 12/7/2013 của Chủ tịch HĐQT.

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và những chính sách đối với người lao động.

Tổng số người lao động (*Tính đến ngày 31/12/2013*): 262 người gồm 115 lao động nam và 147 lao động nữ.

Trong đó:



- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 157 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 103 người.
- Lao động ký hợp đồng lao động vụ việc là: 02 người.
- a) Chính sách tiền lương: Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế tiền lương trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.
- b) Chính sách thưởng: Công ty thưởng cho CBCNV trên cơ sở lương chức danh, công việc và hiệu quả từ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp thăm hỏi ốm đau, cưới hỏi và sinh nhật; CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trợ cấp xăng xe, điện thoại đối với các chức danh quản lý, trợ cấp tiền ăn trưa và tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng trong năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.493.541.758.274	5,097,928,763,599	13,45%
Doanh thu thuần	8.940.037.541.950	10,485,186,070,386	17,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.032.023.773	36,197,996,287	80,7%
Lợi nhuận khác	1.862.736.394	(1,559,853,734)	-27,27%
Lợi nhuận trước thuế	21.894.760.167	34,638,142,553	58,20%
Lợi nhuận sau thuế	15.293.155.092	21,512,369,970	40,67%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,72%	29,4%	22,68%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,06	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,60	2,12	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,96	1,0	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	24,82	27,98	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4	4,5	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,99	2,06	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,17%	1,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,79%	12,27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,34%	0,42	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,22%	0,35	





5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.440.268 cổ phần. Trong đó:
- Cổ phiếu phổ thông: 8.440.268 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi..): không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 08/10/2013 (thời điểm Trung tâm lưu ký VN chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2012)

**BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tại ngày 08/10/2013)**

Stt	Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
		Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>3,400,577</b>	<b>40.29</b>			<b>3,400,577</b>	<b>40.29</b>
1	Tổ chức	1,579,833	18.72			1,579,833	18.72
2	Cá nhân	1,820,744	21.57			1,820,744	21.57
<b>II</b>	<b>Cổ đông nhỏ</b>	<b>4,830,531</b>	<b>57.23</b>	<b>209,160</b>	<b>2.48</b>	<b>5,039,691</b>	<b>59.71</b>
1	Tổ chức	16,340	0,19	760	0,01	17,100	0.20
2	Cá nhân	4,814,191	57.04	208,400	2.47	5,022,591	59.51
<b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b>		<b>8.231,108</b>	<b>97.52</b>	<b>209,160</b>	<b>2.48</b>	<b>8.440.268</b>	<b>100,00</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.



e) Các chứng khoán khác: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2013

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
Doanh thu thuần	10,485,186,070,386
Lợi nhuận trước thuế	34,638,142,553
Tổng tài sản	5,097,928,763,599
Vốn chủ sở hữu	175,280,910,356

##### 1.2. Những kết quả và hạn chế

Trong năm 2013, Vimedimex vẫn được tiếp tục xếp hạng là một trong những doanh nghiệp lớn và là một thương hiệu mạnh, uy tín trong ngành Dược. Doanh số năm 2013 đạt 10,485 tỷ đồng, tăng trưởng 17.3% so với năm 2012. Tuy nhiên, để phát huy được hết sức mạnh tổng thể của toàn Công ty trong việc định hướng và xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm đạt được kết quả cao thì vẫn còn rất nhiều bất cập. Cụ thể là các đơn vị thành viên chưa có định hướng rõ ràng về chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh. Các sản phẩm tập trung chủ yếu vào kênh bán hàng ETC, các hoạt động đầu tư cho sản phẩm theo tùy hứng, ngắn hạn, không được xây dựng bài bản và có định hướng nên dòng đời sản phẩm thấp và chưa xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm và công ty.

Bên cạnh đó, quy trình kiểm soát tài chính từ công ty Mẹ còn chưa chặt chẽ. Do vậy, hiệu quả hoạt động của hoạt động tự doanh rất kém, gây lãng phí về tài lực của công ty.

##### 1.3. Về hoạt động kinh doanh

- Về hoạt động dịch vụ: Vimedimex được khách hàng đánh giá là một công ty có chất lượng dịch vụ tốt, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và nhiệt tình.

Tuy nhiên, Vimedimex chưa xây dựng hoàn chỉnh các chính sách bán dịch vụ nên việc giữ những khách hàng tiềm năng và phát triển khách hàng mới còn hạn chế.



- *Về hoạt động tự doanh:* Trong năm 2013 bên cạnh các hoạt động dịch vụ, Ban lãnh đạo bắt đầu triển khai các hoạt động tự doanh trên nền tảng là hoạt động của các công ty thành viên (Công ty TNHH MTV DP Vimedimex Hồ Chí Minh, Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội...), mục đích là để xây dựng một game sản phẩm riêng của Vimedimex, tạo ra sự độc lập và tự chủ về sản phẩm cho Vimedimex.

- *Về hoạt động đầu tư:* Trong năm 2013, do tình hình thị trường bất động sản gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu từ các dự án bất động sản chưa đóng góp nhiều vào doanh thu và lợi nhuận chung của công ty. Dù vậy, hiện tại cũng đã có những tín hiệu bước đầu khả quan khi Tòa nhà tại 246 Cống Quỳnh hoàn thiện.

#### 1.4. Về cơ cấu tổ chức nhân sự

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự toàn công ty. Qua đó, công ty thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai.

#### 1.5. Các hoạt động quản trị khác

- *Về công tác quản trị:* Các hoạt động nghiệp vụ đã được thực hiện phân cấp phân quyền rõ ràng, khoa học, phát huy trách nhiệm của từng cấp quản trị điều hành. Nhờ vậy mọi mặt nghiệp vụ được điều hành linh hoạt hơn, đạt kết quả khả quan hơn.

Tuy nhiên, Công ty chưa thường xuyên rà soát các phát sinh thực tế để cập nhật, hoàn chỉnh các quy trình tác nghiệp nội bộ; tính phối kết hợp chéo giữa các Phòng ban chưa thực sự chặt chẽ.

- *Về công tác kế hoạch:* Năm 2013, công tác xây dựng kế hoạch được thực hiện từng quý và đã phát huy tác dụng nhất định. Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch liên tục được cập nhật để có các giải pháp điều chỉnh, xử lý phù hợp nhằm đạt tốt nhất kế hoạch đề ra.

Công tác giao kế hoạch được phân giao tới từng bộ phận đơn vị, cán bộ và đã có nhưng tác động nhất định tới động lực, trách nhiệm của từng cán bộ.

- *Về hoạt động quản lý chất lượng:* Hoạt động kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy trình hoạt động trong nội bộ Công ty được thực hiện khá hiệu quả. Tuy nhiên, do hoạt động phân phối được phẩm của VMD được các công ty con, chi nhánh của VMD thực hiện nên hoạt động của phòng quản lý chất lượng chưa thực sự phát huy hiệu quả.



- Về hoạt động công nghệ thông tin: Công tác vận hành quản trị hệ thống CNTT nhìn chung đảm bảo sự ổn định và an toàn duy trì hoạt động chung của công ty. Hệ thống tin học văn phòng (phần cứng và phần mềm) thực hiện chế độ bảo hành, bảo trì; hệ thống mạng nội bộ vận hành tốt.

Tuy nhiên, công tác quản trị hệ thống vẫn còn gặp một số sự cố như treo mạng, đứt mạng. Chưa triển khai xong phần mềm BFO trên toàn hệ thống công ty.

### BẢNG CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỦ YẾU

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu	5,213,851	6,072,793	7,463,559	9,118,225	10,800,876
2	Doanh thu thuần	5,072,745	5,980,352	7,320,492	8,940,037	10,485,186
3	Lợi nhuận trước thuế	28,926	28,940	37,007	21,894	34,638
<b>Tốc độ tăng trưởng của các năm:</b>						
1	Doanh thu thuần	132.57%	116.47%	122.90%	122.17%	118.45%
2	Lợi nhuận trước thuế	108.18%	100.05%	127.87%	59.16%	158.20%

Doanh thu thuần tăng trưởng đều so các năm và năm 2013 vượt kế hoạch là 118% và lợi nhuận sau thuế vượt 158%. Có được kết quả này là do:

#### 1. Khối dịch vụ:

Trong năm 2013, Khối dịch vụ (bao gồm: Phòng Kho vận, phòng Kinh doanh (xuất nhập khẩu và Trang thiết bị)) hoạt động tương đối tốt với Tổng doanh thu đạt gần 10.000 tỷ đồng (đạt 75.3% kế hoạch) và 14.6 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế - tương đương 82.1% kế hoạch đề ra.



## 2. Khối Đầu tư

Với việc đầu tư xây dựng hai tòa cao ốc Văn phòng tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh là tòa nhà CitiLight (địa chỉ 45 Võ Thị Sáu, phường ĐaKao) và tòa nhà 246 Công Quỳnh đã mang lại cho Công ty 37 tỷ đồng doanh thu và 12.4 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế - vượt chỉ tiêu kế hoạch giao đầu năm 2013.

## 3. Khối Kinh doanh (các đơn vị thành viên)

Khối các đơn vị thành viên bao gồm: MTV Hồ Chí Minh, MTV Hà Nội, MTV Bình Dương, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Bình Dương. Năm 2013, Tổng doanh thu của Khối đạt trên 10.000 tỷ đồng và hơn 26,12 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Trong đó, có đóng góp chủ yếu là MTV và Chi nhánh Bình Dương với 97% doanh thu toàn khối và mang lại hơn 22 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Trong năm qua, Ban Lãnh đạo Công ty đã tiến hành cơ cấu lại toàn bộ đơn vị MTV Hồ Chí Minh, MTV Hà Nội và Chi nhánh Cần Thơ và đạt được những kết quả như sau:

### a. MTV Hồ Chí Minh

Trong năm 2013, hoạt động của đơn vị gặp nhiều khó khăn do Ban lãnh đạo cũ để lại. Cụ thể trong 06 tháng đầu năm, lỗ gộp từ hoạt động tự doanh là 6.4 tỷ đồng, tổng lỗ 8,5 tỷ đồng. Với sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo mới cùng với sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban lãnh đạo Công ty mẹ đã giúp tình hình hoạt động của đơn vị trong những tháng cuối năm có nhiều chuyển biến tích cực, lỗ giảm dần và kết thúc năm, Tổng doanh thu đạt 129,5 tỷ đồng và 627 triệu đồng lợi nhuận trước thuế.

### b. MTV Hà Nội

Vốn là đơn vị mới thành lập, hoạt động của Công ty TNHH MTV Hà Nội thời gian này còn gặp nhiều khó khăn do đơn vị vẫn đang trong quá trình tìm kiếm thị trường với chiến lược kinh doanh sản phẩm hoàn toàn mới (hóa chất). Kết hợp với năng lực của Ban lãnh đạo đơn vị còn hạn chế, đội ngũ nhân sự mỏng nên kết quả kinh doanh còn khá hạn chế: doanh thu đạt 10,4 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế của đơn vị lỗ 889 triệu đồng. Tuy nhiên, bên cạnh hoạt động kinh doanh MTV Hà nội đã phối hợp với Hội sở chính triển khai và đưa vào hoạt động thành công Trung tâm xạ trị ung thư công nghệ cao liên doanh với Viện phôi trung ương.

### c. Chi nhánh Cần Thơ

Kết thúc năm 2013, chi nhánh Cần Thơ chỉ đạt 19 tỷ đồng doanh thu, và lợi nhuận bị lỗ 1,8 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này do:

- Tác động của Thông tư 01 làm chi nhánh rút thầu ở hầu hết các tỉnh, đồng thời giá sản phẩm giảm, kéo theo hàng loạt hệ lụy:

- ✓ Hàng bán chậm, tồn kho nhiều.
- ✓ Việc thanh toán của Bệnh viện trở nên chậm hơn.
- ✓ Hàng hết date và cận date.



Bên cạnh đó, Chi nhánh Cần Thơ có hệ thống nhân sự không ổn định và năng lực kém, rớt thầu ở hầu hết các bệnh viện. Năng lực quản lý hạn chế dẫn đến kinh doanh chưa có hệ thống và kiểm soát kém đội ngũ trình dược viên. Sản phẩm không có khả năng cạnh tranh, chưa có thương hiệu và sản phẩm nổi bật.

#### **4. Khối Văn phòng Công ty**

##### **a. Phòng Tài chính Kế toán**

Thực hiện tương đối tốt công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ tiêu chuẩn kế toán, và các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo. Tuy nhiên: Công tác kiểm tra, đối chiếu hoạt động của các phòng ban khác theo quy định của Công ty còn hạn chế. Do đó, Phòng không thực hiện được nhiệm vụ hỗ trợ cho Ban lãnh đạo trong việc kiểm soát hoạt động của các phòng ban, đơn vị thành viên.

##### **b. Phòng Hành chính quản trị**

Trong năm 2013 phòng HCQT vẫn đảm bảo và duy trì tốt công tác về thủ tục hành chính, văn thư, PCCC và cung cấp các điều kiện làm việc cho các phòng ban tại hội sở. Tuy nhiên bên cạnh đó, Phòng cũng còn những mặt hạn chế như trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ vẫn còn chưa thực hiện triệt để nên hiệu quả chưa cao.

##### **c. Phòng Nhân sự pháp chế**

Phòng vẫn tiếp tục duy trì việc thực hiện các quy chế về lao động – tiền lương và tư vấn về pháp lý cho các đơn vị trong Công ty.

Thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài theo yêu cầu công việc của Công ty và theo yêu cầu của các phòng ban tại Hội sở.

**Tuy nhiên:** Phòng vẫn chưa sửa đổi hệ thống đánh giá kết quả công việc trong Công ty để phù hợp với tình hình thực tế; chưa thực hiện việc đánh giá năng lực nhân viên dẫn đến khi đưa ra thang bảng lương cho người lao động hoặc đánh giá bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng chưa mang tính thuyết phục, còn cơ chế xin cho của doanh nghiệp nhà nước cũ.

##### **d. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Kiểm toán nội bộ**

**Kế hoạch – tổng hợp:** Năm 2013, công tác xây dựng kế hoạch được thực hiện từng tháng và đã phát huy tác dụng nhất định. Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch liên tục được cập nhật và thường xuyên báo cáo kịp thời với ban điều hành để có các giải pháp điều chỉnh, xử lý phù hợp nhằm đạt tốt nhất kế hoạch đề ra. Tuy nhiên các báo cáo kinh doanh của các đơn vị còn chậm so với thời gian quy định và chất lượng báo cáo chưa cao. Bên cạnh đó chưa phát huy được vai trò của người làm kế hoạch để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của các đơn vị.

**Kiểm toán nội bộ (từ tháng 6 năm 2013):** Một số công việc triển khai bước đầu:

- Kiểm toán một số chuyên đề theo chỉ đạo của Ban điều hành.
- Bước đầu đang xây dựng và từng bước hoàn thiện quy trình và thủ tục về kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong công ty.



**e. Phòng quản lý chất lượng**

Hoạt động kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy trình hoạt động trong nội bộ Công ty được thực hiện chưa hiệu quả. Cụ thể, quy chế, quy định, quy trình quy định rất rõ ràng, tuy nhiên, Phòng chưa thực hiện đúng chức năng của người kiểm soát tuân thủ dẫn đến các phòng, ban tại Hội sở công ty chưa tuân thủ triệt để quy trình.

**f. Hoạt động CNTT, Marketing**

**CNTT:** Công tác vận hành quản trị hệ thống CNTT nhìn chung hạn chế. Hệ thống BFO được HĐQT phê duyệt, đầu tư 03 năm, nhưng đến nay vẫn chưa vận hành. Nguyên nhân, Ban TGD chưa đi sâu đi sát việc xây dựng và vận hành hệ thống dẫn đến hệ thống triển khai đến đâu biết đến đó, không có kế hoạch hay quy định thời gian phải hoàn thành.

Hệ thống tin học văn phòng (phần cứng và phần mềm) thực hiện chế độ bảo hành, bảo trì; hệ thống mạng nội bộ vận hành tốt.

**Marketing:** Thương hiệu của VMD tiếp tục được duy trì thông qua việc tham gia các hội trợ, chương trình hội thảo, quản trị website. Tuy nhiên, hoạt động phát triển thương hiệu VMD đến người tiêu dùng chưa được chú trọng và việc đăng ký quảng cáo trên các báo chưa có kế hoạch và cách thức triển khai phù hợp.

*2. Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn tăng do: Các khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng.
- Tài sản dài hạn tăng vì: Tuy tài sản cố định hữu hình giảm và chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm nhưng tài sản cố định tăng cao do nghiệm thu tòa nhà 246 Công Quỳnh, Q.1, TP.HCM.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tăng do phải trả người bán tăng nhưng trong đó vay, nợ ngắn hạn và người mua trả tiền trước giảm đây là dấu hiệu tốt.
- Nợ dài hạn giảm vì nợ phải trả dài hạn khác giảm do nhận ký cược, ký quỹ dài hạn giảm.

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Ban Điều hành đã thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự toàn công ty. Qua đó, công ty thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai.

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Phối hợp chặt chẽ với các đối tác nhằm xây dựng chất lượng dịch vụ tốt nhất cho công ty.



- Triển khai kinh doanh theo định hướng thống nhất chung trong toàn công ty, từ công ty mẹ tới các đơn vị thành viên. Hợp tác các đối tác chiến lược xây dựng danh mục hàng hóa triển khai tự doanh của công ty.
- Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa. Hợp nhất các bộ phận có nghiệp vụ và đối tượng tiếp cận tương tự nhau.
- Nâng cao năng suất lao động, tăng cường hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên. Ban lãnh đạo thực hiện rà soát lao động dôi dư để bố trí vào những công việc khác hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ công ty giao phó.
- Đẩy mạnh vai trò công tác hoạch định kế hoạch và công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ tại công ty.
- Xây dựng thành công hệ thống công nghệ thông tin BFO trên toàn hệ thống Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.
- Ngoài ra, công ty sẽ tiếp tục xây dựng mối quan hệ chiến lược sâu sắc, bền vững và cùng phát triển với DKSH. Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ nhằm tạo điều kiện tốt nhất với chất lượng cao nhất trong hoạt động hợp tác kinh doanh với DKSH

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* Không có

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, tập thể Lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX đã không ngừng cố gắng để đạt được những kết quả nhất định, với mức lợi nhuận luôn đạt so với kế hoạch đề ra. Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX luôn mang trên mình sứ mệnh là “một trong những công ty dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm có chất lượng cao, có uy tín với thị trường trong nước và khu vực”

##### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty quy định. Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được ĐHCĐ và HĐQT chỉ đạo như sau:

- Từng bước củng cố và mở rộng mạng lưới phân phối, kinh doanh trên toàn quốc, không ngừng nâng cao và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- Triển khai đẩy mạnh công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự cấp dưới theo hướng tinh gọn, phù hợp với sự thực tế và nhu cầu phát triển, đảm bảo hiệu quả cũng như triển vọng phát triển trong những năm tiếp theo của Công ty.





- Tăng cường kiểm soát các khoản mục chi phí và rà soát lại các rủi ro còn tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, xây dựng và triển khai các giải pháp hạn chế rủi ro, giảm thiểu chi phí nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh tại công ty.
  - Tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2013.
  - Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2012
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục bổ sung, hoạch định và chỉ đạo triển khai định hướng chiến lược tại công ty. Đồng thời, HĐQT sẽ hỗ trợ sát sao Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả cao nhất.
  - Năm 2014, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tiến hành họp định kỳ với tần suất hàng tháng cùng Ban Tổng giám đốc để đảm bảo khả năng sâu sát trước các vấn đề biến động trong hoạt động kinh doanh tại công ty. Trong đó, Ban Tổng giám đốc phải tăng cường công tác báo cáo một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả.
  - Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc củng cố, kiện toàn mô hình bộ máy tổ chức, cơ cấu nhân sự, tăng cường chất lượng và hiệu quả đội ngũ nhân sự các cấp.
  - Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chỉ đạo, đồng thời cũng đảm bảo quyền điều hành doanh nghiệp của Ban Tổng giám đốc.
  - Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị công ty tiếp tục nhất quán thực hiện việc thẩm định và nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư dựa trên định hướng hoạt động đầu tư an toàn và hiệu quả.
  - Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc quyết liệt triển khai hệ thống công nghệ thông tin BFO trên toàn hệ thống CTCP Y Dược phẩm Vimedimex. Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên giám sát việc thực hiện triển khai BFO từ công ty mẹ tới các đơn vị thành viên.
  - Ngoài ra, đối với các công việc khác, HĐQT cũng sẽ tiếp tục thực hiện với mục tiêu nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP ban đầu	Giao dịch tăng (+) giảm (-)	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------------	-----------------------------	--------------	-----------	---------



**CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX**

				CP			
1	Nguyễn Thị Loan	Chủ tịch	85,556	0	85.556	1,014	
2	Nguyễn Tiến Hùng	Phó Chủ tịch	42,061	0	42.061	0,5	
3	Lê Thanh Long	Thành Viên	5,662	0	5.662	0,07	
4	Bạch Quốc Chính	Thành viên	33,057	0	33.057	0,4	
5	Trần Thị Đoan Trang	Thành viên	0	0	0	0	

- Cơ cấu Hội đồng quản trị:
  - Thành viên tham gia điều hành: 02 người
  - Thành viên không tham gia điều hành: 03 người.

**1.2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Quyết định số 80/QĐ- VM	21/01/2013	- Bỏ nhiệm Ông Đỗ Anh Tuấn – Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.
2.	Quyết định số 125/QĐ- VM	01/02/2013	- Bỏ nhiệm Ông Nguyễn Phúc Thịnh – Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.
3.	Nghị Quyết số 11-1/NQ- VM	16/4/2013	- Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2013; - Thông qua kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong Quý I/2013 và Kế hoạch hoạt động trong Quý II/2013;
4.	Nghị Quyết số 12/NQ- VM	17/4/2013	- Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Báo cáo của BĐH về kết quả hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013;</li> <li>• Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2012;</li> <li>• Báo cáo hoạt động của BKS về công tác kiểm soát năm 2012 và Kế hoạch hoạt động năm 2013;</li> <li>• Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và Kế hoạch hoạt động năm 2013;</li> <li>• Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2012 và dự kiến phân phối lợi nhuận 2013;</li> </ul>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2013;</li> <li>• Thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS;</li> <li>• Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Y dược phẩm VIMEDIMEX;</li> <li>• Miễn nhiệm Thành viên BKS là Ông Nguyễn Long Giang và bầu bổ sung thành viên mới là Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.</li> </ul>
5.	Quyết định số 506/QĐ-VM	17/5/2013	- Quyết định về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh tại số 602/45D Điện Biên Phủ, Bình Thạnh, TP. HCM;
6.	Quyết định số 532/QĐ-VM.	23/5/2013	- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Minh Hùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX.
7.	Quyết định số 739/QĐ- VM	12/7/2013	- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Bạch Quốc Chính – P.TGD kiêm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ.
8.	Quyết định số 1105/QĐ- VM	20/9/2013	- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP ban đầu	Giao dịch tăng (+) giảm (-) CP	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Dung	Trưởng ban	5,000	0	5,000	0.06	
2	Nguyễn Long Giang	Thành viên	0	0	0	0	Miễn nhiệm ngày 17/4/2013
3	Nguyễn Thị Hồng Nga	Thành Viên	0	0	0	0	
4	Nguyễn Thị Thanh Lan	Thành viên	0	0	0	0	Bổ nhiệm ngày 17/4/2013

- Cơ cấu Ban kiểm soát:



- Thành viên tham gia điều hành: 0 người
- Thành viên không tham gia điều hành: 03 người.

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tham gia một số buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh một số chi nhánh giám sát việc tuân thủ các qui trình nghiệp vụ và điều lệ của Công ty.
- Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm soát việc chấp hành Luật lao động của Vimedimex, đóng góp các ý kiến về chấp hành luật lao động trong Công ty: công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên, việc tuyển dụng, sa thải lao động.
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI	THÁNG (VNĐ)
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,000,000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	20,000,000



3	Thành viên HĐQT	3	15,000,000
4	Thư ký HĐQT	1	5,000,000
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Trưởng BKS	1	5,000,000
2	Thành viên BKS	2	3,000,000
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>			
1	Tổng Giám đốc	1	35,000,000
2	Phó Tổng Giám đốc	5	26,000,000
3	Kế toán trưởng	1	22,000,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Minh Hùng	PTGD	32,500	0.385	0	0	Bán cổ phiếu
2	Trương Thị Lan	PTGD	33,164	0.392	17,774	0.21	Bán cổ phiếu



VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex được lập ngày 25 tháng 2 năm 2014, từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trong vấn đề gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trong vấn đề hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trong vấn đề báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trong thực tế, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Quốc Dũng
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0283-2012-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2014

Kiểm toán viên
Phạm Anh Tuấn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0777-2013-402-1





**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Toàn văn bản Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex năm 2013 đã được kiểm toán được đăng tải trên website theo địa chỉ sau:

[http://vietpharm.com.vn/Bao-cao-Tai-chinh-hop-nhat-2013-da-duoc-kiem-toan\\_5\\_34491.aspx](http://vietpharm.com.vn/Bao-cao-Tai-chinh-hop-nhat-2013-da-duoc-kiem-toan_5_34491.aspx)

Dưới đây là phần trích lược BCĐKT, BCKQKD và BCLCTT hợp nhất năm 2013 của Công ty:



**CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX**

Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
		VND	VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>4.941.297.289.719</b>	<b>4.347.963.737.253</b>
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	141.689.613.653	72.999.258.648
111 1. Tiền		93.129.613.653	68.976.420.565
112 2. Các khoản tương đương tiền		48.560.000.000	4.022.838.083
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	4.150.000.000	-
121 1. Đầu tư ngắn hạn		4.150.000.000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.363.602.062.933	2.263.397.947.192
131 1. Phải thu khách hàng		1.573.945.019.848	1.543.473.936.436
132 2. Trả trước cho người bán		567.908.817.564	457.375.535.595
135 5. Các khoản phải thu khác	5	225.689.878.579	264.529.162.979
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(3.941.683.058)	(1.980.687.818)
140 IV. Hàng tồn kho	7	2.323.498.706.732	1.901.076.826.274
141 1. Hàng tồn kho		2.324.932.810.005	1.902.071.491.273
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.434.103.273)	(994.664.999)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		108.356.906.401	110.489.705.139
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	971.432.549	886.570.152
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		97.484.275.005	97.241.589.322
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	18.565.498	2.167.028.564
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	10	9.882.633.349	10.194.517.101
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>156.631.473.880</b>	<b>145.578.021.021</b>
220 II. Tài sản cố định		40.021.652.147	25.320.634.315
221 1. Tài sản cố định hữu hình	11	16.274.366.731	17.433.132.352
222 - Nguyên giá		43.238.461.260	43.779.192.225
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(26.964.094.529)	(26.345.969.873)
227 3. Tài sản cố định vô hình	12	21.032.372.448	5.172.588.995
228 - Nguyên giá		22.377.313.969	6.272.876.422
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(1.344.941.521)	(1.100.287.427)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	2.714.912.968	2.714.912.968
240 III. Bất động sản đầu tư	14	94.247.111.461	116.026.212.782
241 - Nguyên giá		105.281.630.278	124.060.319.782
242 - Giá trị hao mòn lũy kế		(11.034.518.817)	(8.034.107.000)
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	17.310.000.000	460.000.000
258 3. Đầu tư dài hạn khác		28.109.722.346	11.259.722.346
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(10.799.722.346)	(10.799.722.346)
260 V. Tài sản dài hạn khác		5.052.710.272	3.771.173.924
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	16	4.239.850.203	2.890.486.044
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.2	-	97.209.811
268 3. Tài sản dài hạn khác	17	812.860.069	783.478.069
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>5.097.928.763.599</b>	<b>4.493.541.758.274</b>

5





Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>300 A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.921.987.893.760</b>	<b>4.319.507.889.716</b>
310 I. Nợ ngắn hạn		4.687.177.413.003	4.109.506.330.125
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	18	740.522.310.885	470.899.626.169
312 2. Phải trả người bán		3.729.872.907.129	3.407.225.746.646
313 3. Người mua trả tiền trước		92.884.922.911	119.567.637.544
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	9.326.797.435	8.909.298.758
315 5. Phải trả người lao động		1.055.351.384	1.930.166.977
316 6. Chi phí phải trả	20	2.801.679.867	2.600.369.132
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	112.998.724.951	101.954.422.287
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		(2.285.281.559)	(3.580.937.388)
330 II. Nợ dài hạn		234.810.480.757	210.001.559.591
333 3. Phải trả dài hạn khác	22	10.763.266.382	9.188.029.186
334 4. Vay và nợ dài hạn	23	223.760.000.000	200.024.200.000
335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.2	287.214.375	532.519.348
338 8. Doanh thu chưa thực hiện		-	256.811.057
<b>400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>175.940.869.839</b>	<b>174.033.868.558</b>
410 I. Vốn chủ sở hữu	24	175.280.910.356	172.983.617.051
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		84.402.680.000	84.402.680.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		31.276.890.910	31.276.890.910
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		19.528.341.279	16.802.543.846
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		5.329.627.030	3.966.728.314
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		34.743.371.137	36.534.773.981
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		659.959.483	1.050.251.507
432 2. Nguồn kinh phí	25	659.959.483	1.050.251.507
<b>440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>5.097.928.763.599</b>	<b>4.493.541.758.274</b>



Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHI TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		29.839.700	29.839.700
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		221.894,21	159.349,31
- EUR		10.432,24	7.884,90
- GBP		0,54	0,54
- CHF		72,39	72,39

Người lập biểu

Hàng Thanh Phụng

Kế toán trưởng

Lê Thanh Long

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2014



Nguyễn Quốc Cường



Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2013

Mã số CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm 2013		Năm 2012	
		VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	10.800.876.449.702		9.118.225.316.257
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27	315.690.379.316		178.187.774.307
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28	10.485.186.070.386		8.940.037.541.950
11	4. Giá vốn hàng bán	29	9.608.345.720.166		8.147.741.800.417
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		876.840.350.220		792.295.741.533
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30	85.044.457.699		128.922.954.441
22	7. Chi phí tài chính	31	118.825.789.393		153.731.515.063
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		65.119.269.042		103.186.709.277
24	8. Chi phí bán hàng	32	738.471.206.174		675.204.913.311
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	68.389.816.065		72.250.243.827
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		36.197.996.287		20.032.023.773
31	11. Thu nhập khác	34	545.718.260		2.105.340.033
32	12. Chi phí khác	35	2.105.571.994		242.603.639
40	13. Lợi nhuận khác		(1.559.853.734)		1.862.736.394
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		34.638.142.553		21.894.760.167
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36.1	13.273.867.745		5.863.008.027
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	36.2	(148.095.162)		738.597.048
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		21.512.369.970		15.293.155.092
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		21.512.369.970		15.293.155.092
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	2.549		1.828

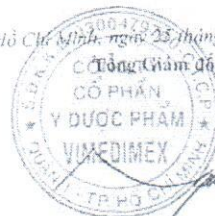
Người lập biểu

Hàng Thanh Phương

Kế toán trưởng

Lê Thanh Long

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014



Nguyễn Quốc Cường



# CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex  
Số 246 Công Quynh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2013

Theo phương pháp trực tiếp

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	10.984.861.924.017	9.053.358.673.563
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(10.916.618.991.288)	(8.194.549.934.973)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(36.334.877.957)	(41.325.477.041)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(65.034.461.642)	(82.279.304.068)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.160.167.349)	(10.367.833.235)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	483.932.376.292	186.775.927.430
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(634.691.701.185)	(749.613.036.218)
29	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>(190.025.699.112)</i>	<i>163.998.995.478</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.449.805.497)	(16.872.200.348)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	78.485.500	48.035.257
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(4.150.000.000)	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(16.830.000.000)	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.550.373.980	1.865.277.799
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>(20.820.946.017)</i>	<i>(14.958.887.292)</i>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	4.446.080.000
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.808.771.538.484	1.467.075.890.452
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.515.533.137.911)	(1.612.452.393.392)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(13.709.217.540)	(16.543.904.255)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>279.529.183.033</i>	<i>(157.474.327.195)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>68.682.537.904</i>	<i>(8.434.219.009)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	72.999.258.648	81.439.713.921
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	7.817.101	(6.236.264)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	141.689.613.653	72.999.258.648

Người lập biểu

Hằng Thanh Phương

Kế toán trưởng

Lê Thanh Long

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

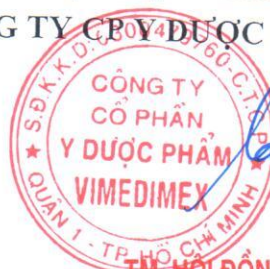


Nguyễn Quốc Cường

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Tp. HCM;
- Lưu.

## ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ts. Nguyễn Thị Loan